

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Việt Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Phương H, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1987 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã NÃ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr và bà Phùng Thị Ng; có vợ Nguyễn Thị Tr và có 2 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Trọng T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1982 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã NK, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Trọng B và bà Ngô Thị L; có vợ Nguyễn Thị Lệ A và có 2 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 27/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong án phạt tù ngày 08/5/2019; ngày 11/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Mua Bn trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong án phạt tù ngày 23/02/2021;

Nhân thân: Ngày 26/4/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã chấp hành xong bản án; ngày 26/3/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Đình L, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1984 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã NÂ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh quán Karaoke; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Nh và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ Hồ Thị Minh H và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Đình B, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1990 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã NÂ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: nhân viên quán karaoke; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị Đ; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1999; trú tại: Phường TĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Lữ Thị Áng H1, sinh năm 2003; trú tại: Đường NT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị L1, sinh năm 2003; trú tại: Đường NT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Võ Thị Hương G1, sinh năm 2005; trú tại: Xóm 6, xã Hưng Chính, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Trương Thị H3, sinh năm 1986; trú tại: Khối Vinh Xuân, phường Đông Vĩnh, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Viết D, sinh năm 1989; trú tại: Xóm A, xã NÂ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Phạm H M, sinh năm 1988; trú tại: Xóm A, xã NÂ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1988; trú tại: Xóm A, xã NP, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1985; trú tại: Xóm A, xã NP, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tr Ph, sinh năm 1990; trú tại: Xóm Kim Tr, xã NÂ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho chị Võ Thị Hương G1: Bà Trần Thị D, trú tại: Xóm 6, xã Hưng Chính, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1998; trú tại: Xóm A, xã NP, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Anh Đinh Văn M1, sinh năm 1990; trú tại: Xóm A, xã NP, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, tại phòng 104 quán karaoke New City thuộc xóm A, xã NÂ, thành phố V, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an tỉnh Nghệ An phối hợp các đơn vị chức năng bắt quả tang Lê Phương H, Nguyễn Đình B, Nguyễn Trung Ph, Phạm Hồng M, Nguyễn Việt D, Bùi Trọng T, Nguyễn Việt C, Đặng Văn Tr, Trương Thị H3, Võ Thị Hương G1, Nguyễn Thị G và Lữ Thị Áng H1 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc đĩa hình tròn màu trắng sữa, trên bề mặt đĩa có nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy Ketamin); 01 ống hút bằng tre; 01 thẻ ATM; 01 thẻ sim điện thoại; 01 túi ni lông kích thước 2x3cm bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy Ketamine); 01 túi ni lông kích thước 2,5x3cm bên trong chứa 2,5 viên nén màu xám (nghỉ là ma túy MDMA).

Quá trình điều tra, đã làm rõ hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 17/7/2021, Lê Phương H mua 6 viên thuốc lắc của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe Bắc Vinh, thuộc xã NK, thành phố V với số tiền 2.400.000 đồng sau đó đưa về nhà cất giấu để chuẩn bị tổ chức sinh nhật. Tối ngày 21/7/2021, H gọi điện thoại và nhắn tin cho một số người bạn mời tối cùng ngày đến quán karaoke New City để dự sinh nhật của H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H mang theo 6 viên thuốc lắc đã mua đi đến quán karaoke New City, mục đích để mời bạn bè sử dụng. Tại đây, H gặp Nguyễn Đình B là nhân viên của quán, H nói B bố trí cho một phòng hát để tổ chức sinh nhật và sử dụng ma túy, mời B cùng tham gia. B đồng ý, gọi điện Bo với chủ quán là Nguyễn Đình L về việc H đặt phòng để tổ chức sinh nhật. Lợi đồng ý, nói B sắp xếp phòng tại tầng 1 của quán karaoke New City.

Đặt phòng hát xong, H nhắn tin cho Bùi Trọng T mời đến dự sinh nhật đồng thời nhờ T tìm mua 2.500.000 đồng Ketamine để sử dụng trong tiệc sinh nhật. T đồng ý, gọi điện cho người phụ nữ tên A để mua và nói H chuyển 2.500.000 đồng đến tài khoản số 2340123345567 mang tên Phạm Thị Cẩm A mở tại Ngân hàng Quân đội. Khoảng 30 phút sau, có người đàn ông lạ mặt đến giao cho T 1 gói Ketamine tại khu vực xã NP, thành phố V.

Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2021, khi thấy một số bạn của H đến, Nguyễn Đình B đã dẫn H và mọi người vào phòng 104 quán karaoke New City để hát và chuẩn bị sử dụng ma túy. Từ 21 giờ đến 23 giờ 30 phút những người H mời đến dự sinh nhật lần lượt có mặt tại quán karaoke New City gồm Bùi Trọng T, Phạm Hồng M, Nguyễn Việt D, Nguyễn Trung Ph, Nguyễn Việt C. Đi cùng Cường có Nguyễn Thị G (bạn gái của C). Tại quán karaoke New City, T đưa cho H gói Ketamin mà H đã nhờ T mua.

Cũng trong khoảng thời gian này, Nguyễn Đình B gọi điện cho Đặng Văn Tr, Lữ Thị Ánh H1, Võ Thị Hương G1 đến dự sinh nhật của H. Bùi Trọng T gọi điện rủ Trương Thị H3 và Đinh Văn M1 đến dự sinh nhật của H và sử dụng ma túy.

Tại phòng 104, B mở nhạc, đưa một số đồ uống vào phục vụ còn H thì đưa số ma túy tổng hợp gồm Ketamine và thuốc lắc đã chuẩn bị sẵn ra để ở bàn cho mọi người cùng sử dụng. H trực tiếp chia thuốc lắc cho một số người có mặt trước để sử dụng đồng thời bản thân cũng sử dụng thuốc lắc và cả nhóm cùng nhau nghe nhạc. Khi thấy Tr, H1, G1 là những người do mình mời đến có mặt tại Phòng 104, B đã lấy thuốc lắc và Ketamin mà H để sẵn trên bàn mời những người này sử dụng. Trương Thị H3 đến phòng 104 cùng tham gia sử dụng ma túy; Đinh Văn M1 sau khi đến có vào phòng 104 nhưng không tham gia sử dụng ma túy mà đi ra ngoài sau đó vào phòng 101 chơi game.

Trong khi Lê Phương H, Nguyễn Đình B, Bùi Trọng T và những người bạn đang sử dụng ma túy trong Phòng 104 quán karaoke New City thì Nguyễn Đình L là chủ quán đi đến và vào phòng 104, thấy H, B và mọi người đang sử dụng ma túy nên L cũng tham gia sử dụng Ketamine sau đó đi sang phòng 101 nằm nghỉ, để mặc những người trên tiếp tục sử dụng chất ma túy tại phòng 104. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H2 đến quán karaoke New City nhưng không vào phòng 104 để tham gia sử dụng ma túy mà vào phòng 101 ngồi chơi với Nguyễn Đình L.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, tổ công tác Công an tỉnh Nghệ An phối hợp các đơn vị chức năng phát hiện bắt quả tang việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 104 quán karaoke New City như đã nêu trên.

Ngày 28/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An lập Hội đồng, xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu vật gửi giám định; thu giữ mẫu nước tiểu của những người có tên nêu trên để giám định về ma túy.

Kết luận giám định số 1146/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- 02 mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ tại phòng 104 quán Karaoke New City gửi đến giám định đều là ma túy (Ketamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ tại phòng 104 quán karaoke New City có tổng khối lượng là 0,98 gam.

- Mẫu viên nén màu xám (ký hiệu M3) thu giữ tại phòng 104 quán Karaoke New City gửi đến giám định là ma túy (MDMA). Các viên nén màu xám thu giữ tại phòng 104 quán karaoke New City có tổng khối lượng là 1,28 gam.

Kết luận giám định số 1147/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 15 mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Phương H, Nguyễn Đình B, Bùi Trọng T, Nguyễn Đình L, Phạm Hồng M, Nguyễn Việt D, Nguyễn Trung Ph, Nguyễn Việt C, Nguyễn Thị G, Đặng Văn Tr, Lữ Thị Áng H1, Võ Thị Hương G1, Trương Thị H3, Đinh Văn M1 và Nguyễn Văn H2 gửi tới giám định đều có phản ứng dương tính với ma túy (MDMA, Methamphetamine, Ketamine).

Vật chứng và những đồ vật liên quan còn lại của vụ án gồm: 0,65 gam ma túy Ketamine, 0,52 gam ma túy MDMA (tất cả đã trừ mẫu vật sử dụng để giám định); 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, đường kính 18 cm, mặt trên phần cạnh đĩa có vùng dấu vết vỡ mất một phần sứ kích thước 1x1,5 cm; 01 ống tre hình trụ tròn, dài 11 cm, đường kính 0,8 cm; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên LU THI ANG HOAN; 01 tấm thẻ khung sim điện thoại Vinaphone;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, màu xanh đen, số Imei 862435048978956; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, màu xanh, số Imei 353901104193521; 1 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 Plus đã qua sử dụng, không có nắp phía sau, màn hình bị vỡ, số Imei 356109090227884; 1 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A20 đã qua sử dụng, màu đen, số Imei 355039101193836 được niêm phong, bảo quản theo đúng quy định.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Lê Phương H, Nguyễn Đình B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Trọng T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phương H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

- Áp dụng điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Trọng T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,65 gam ma túy Ketamine, 0,52 gam ma túy MDMA (còn lại đa trừ mẫu vật sử dụng để giám định); 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, đường kính 18 cm, mặt trên phần cạnh đĩa có vùng dấu vết vỡ mất một phần sứ kích thước 1x1,5 cm; 01 ống tre hình trụ tròn, dài 11 cm, đường kính 0,8 cm; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên LU THI ANG HOAN; 01 tấm thẻ khung sim điện thoại Vinaphone;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 Plus đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A20 đã qua sử dụng.

Trả cho Nguyễn Đình L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, màu xanh đen.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê Phương H, Nguyễn Đình B, Bùi Trọng T và Nguyễn Đình L không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo đi thi hành án sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Phương H, Nguyễn Đình B, Bùi Trọng T và Nguyễn Đình L đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Để chuẩn bị tổ chức sinh

nhật, ngày 17/7/2021 bị cáo Lê Phương H đã mua 6 viên ma túy (MDMA) của một người đàn ông không quen biết với số tiền 2.400.000 đồng đưa về nhà cất dấu. Tối ngày 21/7/2021, Lê Phương H đưa số ma túy MDMA đã mua đến quán karaoke New City ở xóm A, xã NÂ, thành phố V, tỉnh Nghệ An để tổ chức sinh nhật. Bị cáo Lê Phương H đã gọi điện thoại và nhắn tin cho Bùi Trọng T, Phạm Hồng M, Nguyễn Việt D, Nguyễn Trung Ph, Nguyễn Việt C đến quán Karaoke New City để sinh nhật và sử dụng ma túy, Nguyễn Việt C đã rủ bạn gái là Nguyễn Thị G đi cùng. Đồng thời Lê Phương H nhờ Bùi Trọng T tìm mua hộ 2.500.000 đồng ma túy Ketamine để sử dụng và T đã mua 01 gói Ketamine đưa đến quán karaoke giao lại cho H. Tại quán karaoke New City, Lê Phương H gặp Nguyễn Đình B là nhân viên của quán, nói B bố trí cho một phòng hát để tổ chức sinh nhật và sử dụng ma túy, mời B cùng tham gia. B đồng ý, mở phòng 104 để H tổ chức sinh nhật, sử dụng ma túy và gọi điện mời Đặng Văn Tr, Lữ Thị Áng H1, Võ Thị Hương G1 đến sử dụng ma túy. Bùi Trọng T cũng gọi điện rủ Trương Thị H3 và Đinh Văn M1 đến để sử dụng ma túy. Khi Lê Phương H, Nguyễn Đình B, Bùi Trọng T, Phạm Hồng M, Nguyễn Việt D, Nguyễn Trung Ph, Nguyễn Việt C, Nguyễn Thị G, Đặng Văn Tr, Lữ Thị Áng H1, Võ Thị Hương G1, Trương Thị H3 đang sử dụng ma túy trong phòng 104 quán Karaoke New City thì Nguyễn Đình L là chủ quán đi đến vào phòng 104 tham gia sử dụng ma túy Ketamine sau đó đi sang phòng 101 nằm nghỉ, để mặc những người trên tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng 104. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, khi những người có tên trên đang sử dụng ma túy thì bắt quả tang (trong đó có Võ Thị Hương G1 16 tuổi 27 ngày); tang vật thu được là 0,98 gam Ketamine và 1,28 gam MDMA.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Phương H và Nguyễn Đình B đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "đối với 02 người trở lên" và "đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Bùi Trọng T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "đối với 02 người trở lên", "đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" và "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại các điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Đình L đã phạm vào tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Trong vụ án này có đồng phạm nhưng giản đơn; bị cáo Lê Phương H là người có vai trò chính trong vụ án, chủ động mua ma túy, liên hệ địa điểm và mời một số người đến sử dụng ma túy; bị cáo Bùi Trọng T, Nguyễn Đình B là người thực hiện tích cực; Bùi Trọng T là người mua hộ ma túy cho Lê Phương H, chủ động gọi người đến sử dụng ma túy; Nguyễn Đình B là người bố trí phòng hát, lấy ma túy mời mọi người sử dụng và gọi người đến sử dụng ma túy; Nguyễn Đình L là chủ quán karaoke, khi đến phát hiện các đối tượng đang sử dụng ma túy, Nguyễn Đình L đã cùng tham gia sử dụng và bỏ mặc cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nơi mình quản lý. Hành vi của các bị cáo Lê Phương H, Bùi Trọng T, Nguyễn Đình

B, Nguyễn Đình L là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo Lê Phương H, Bùi Trọng T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình L không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai Bo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Nguyễn Đình B có mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Đ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, ông nội Nguyễn Đình H được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo Lê Phương H có bố đẻ ông Lê Văn Tr là thương binh, mẹ đẻ bà Phùng Thị Ng được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp xây dựng và phát triển hội cựu giáo chức Việt Nam; ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo Lê Phương H và Nguyễn Đình B để giảm nhẹ hình phạt.

[5] Căn cứ vào tình chất của vụ án, mức độ hành vi, vai trò nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Phương H là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, bị cáo Bùi Trọng T đã bị Tòa án xử phạt nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên cần xử phạt các bị cáo Lê Phương H và Bùi Trọng T mức án ngang nhau trên mức khởi điểm của khung hình phạt; bị cáo Nguyễn Đình L chưa có tiền án, tiền sự và hành vi phạm tội có mức độ nên cần áp dụng mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ nghiêm; bị cáo Nguyễn Đình B là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án nên xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan H của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do ham vui, H1 cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Nguyễn Đình L do nể nang nên cho mượn địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không thu lợi bất chính. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,65 gam ma túy Ketamine, 0,52 gam ma túy MDMA (tồn lại đã trừ mẫu vật sử dụng để giám định) là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, đường kính 18 cm, mặt trên phần cạnh đĩa có vùng dấu vết vỡ mất một phần sứ kích thước 1x1,5 cm; 01 (một) ống tre hình trụ tròn, dài 11 cm, đường kính 0,8 cm; 01 (một) tấm thẻ khung sim điện thoại Vinaphone không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu

huỷ; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên LU THI ANG HOAN là công cụ dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, màu xanh thu giữ của Bùi Trọng T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 Plus đã qua sử dụng, không có nắp phía sau, màn hình bị vỡ thu giữ của Nguyễn Đình B; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A20 đã qua sử dụng, màu đen thu giữ của Lê Phương H là phương tiện dùng để liên lạc giữa các đối tượng đến sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Đình L không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Đình L.

[8] Về các nội dung khác: Lê Phương H khai có người đàn ông Bn ma túy cho H nhưng không biết tên, tuổi, lai lịch địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Bùi Trọng T khai người Bn ma túy (Ketamine) cho T có tên là Cẩm Anh; cơ quan điều tra xác minh có Phạm Thị Cẩm A, sinh ngày 10/10/1989, trú tại xã NX, huyện NL, tỉnh Nghệ An có đặc điểm như T đã khai. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị Cẩm A nhưng Phạm Thị Cẩm A không có mặt tại địa phương. Tiến hành xác minh nhiều lần nhưng không xác định được Phạm Thị Cẩm A hiện đang ở đâu, vì vậy sẽ tiếp tục điều tra xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Nguyễn Việt C nhặt 1 chiếc ống hút bằng tre đưa vào phòng hát, lấy tấm thẻ khung sim điện thoại Vinaphone có sẵn trong túi quần ra để tự xào Ketamine sử dụng; sau khi sử dụng xong thì C để lại đĩa sứ (có sẵn trên bàn trong phòng 104 từ trước), ống hút, tấm các thẻ sim trên bàn; C không mời ai sử dụng Ketamine, không đưa đĩa sứ, ống hút, tấm các thẻ sim cho người khác sử dụng Ketamine; Lữ Thị Áng H1 đưa chiếc thẻ ATM ra để dùng sử dụng ma túy cho bản thân, không đưa cho người khác sử dụng; hành vi của Nguyễn Việt C và Lữ Thị Áng H1 không cấu thành tội phạm tội.

Nguyễn Việt C, Nguyễn Trung Ph, Phạm Hồng M, Nguyễn Việt D, Đặng Văn Tr, Trương Thị H3, Võ Thị Hương G1, Nguyễn Thị G, Lữ Thị Áng H1 đã có hành vi sử dụng chất ma túy nhưng không có các hành vi khác liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án này, vì vậy cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là có căn cứ.

Đinh Văn M1, Nguyễn Văn H2 mặc dù không sử dụng ma túy trong vụ án này nhưng cả 2 người dương tính với ma túy và khai nhận có sử dụng ma túy vào trước đó nên cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Phương H, Nguyễn Đình B, Bùi Trọng T và Nguyễn Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phương H, Nguyễn Đình B và Bùi Trọng T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Phương H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

- Áp dụng điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Trọng T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 07 (bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Lê Phương H, Bùi Trọng T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình L

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,65 gam ma túy Ketamine và 0,52 gam ma túy MDMA (còn lại sau khi trừ mẫu vật sử dụng để giám định); 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, đường kính 18 cm, mặt trên phần cạnh đĩa có vùng dấu vết vỡ mất một phần sứ kích thước 1x1,5 cm; 1 ống tre hình trụ tròn, dài 11 cm, đường kính 0,8 cm; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên LU THI ANG HOAN; 1 tấm thẻ khung sim điện thoại Vinaphone cho chị Lữ Thị Áng H1.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8 Plus đã qua sử dụng, không có nắp phía sau, màn hình bị vỡ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A20 đã qua sử dụng, màu đen.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đình L 01 (một) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, màu xanh đen.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Phương H, Nguyễn Đình B, Bùi Trọng T và Nguyễn Đình L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5 Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã: NÂ, NK, TP Vinh;
- Lưu Tòa hình sự; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh